

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 54/2024/DS-ST

Ngày: 20/9/2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Bà Trương Thị Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 152/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Mạnh H, sinh năm 1973, địa chỉ: Số B, lô E đường L, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Trương Công Đ, địa chỉ: Số C, ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị Đ1, sinh năm 1976, địa chỉ: Số B, lô E đường L, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

2. Bà Võ Thị Thanh H1, sinh năm 1993, địa chỉ: Số C, ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 6 năm 2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đỗ Mạnh H, trình bày: Trước ngày 06/5/2020, ông H có cho ông Trương Công Đ thuê 01 chiếc xe máy. Việc thuê xe có làm hợp đồng thuê, hiện nay không còn giữ hợp đồng do không còn cho ông Đ thuê xe. Quá trình thuê xe ông Đ có thanh toán tiền thuê xe nhưng không đầy đủ. Số tiền ông Đ còn nợ bao nhiêu thì ông

không nhớ. Đến ngày 06/5/2020, ông H và ông Đ thỏa thuận, ông H sẽ bán chiếc xe máy hiệu Future F1 biển kiểm soát 94K1-302.55, màu xám ghi cho ông Đ. Bán với giá bao nhiêu thì ông H không nhớ. Ông H góp chung tiền ông Đ thuê xe còn nợ và tiền bán xe là 39.600.000 đồng còn cụ thể tiền thuê xe bao nhiêu và tiền bán xe bao nhiêu thì không nhớ. Việc mua bán xe có làm hợp đồng mua bán ngày 06/5/2020. Thỏa thuận hình thức thanh toán là mỗi tháng ông Đ sẽ trả cho ông H số tiền 3.300.000 đồng, trả trong 12 tháng, trả vào trước ngày 07 hàng tháng. Ông Đ có thể chấp (giao) cho ông H số tiền 5.000.000 đồng, khi nào ông Đ thực hiện đúng hợp đồng là thanh toán đủ 12 tháng, mỗi tháng 3.300.000 đồng thì số tiền thế chấp sẽ được ông H trả lại cho ông Đ hoặc trừ vào tiền ông Đ nợ ông H khi thanh toán đúng thời hạn. Chiếc xe máy hiệu Future F1 biển kiểm soát 94K1-302.55 do ông H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, chưa sang tên cho ông Trương Công Đ. Ông H đã giao xe cho ông Đ từ ngày 06/5/2020. Kể từ khi ký hợp đồng mua bán xe thì ông Trương Công Đ đã thanh toán được 4 tháng, mỗi tháng 3.300.000 đồng, tương đương số tiền 13.200.000 đồng. Do ông Đ khó khăn, không có tiền để tiếp tục góp mỗi tháng 3.300.000 đồng nên ông H đồng ý cho ông Đ đóng lãi mỗi tháng 200.000 đồng trên số tiền vốn ông Đ còn nợ là 26.400.000 đồng, ông Đ đã đóng lãi được 6.200.000 đồng, ngày 19/9/2024, ông Đ có thanh toán cho ông H được 500.000 đồng.

Nay ông H yêu cầu ông Trương Công Đ thanh toán cho ông H số tiền còn nợ sau khi trừ tiền lãi hàng tháng ông Đ đã thanh toán là 6.200.000 đồng, trừ tiền ông Đ đã góp 4 tháng số tiền 13.200.000 đồng, trừ số tiền ông Đ trả vào ngày 19/9/2024 là 500.000 đồng thì số tiền ông Đ còn nợ ông H là 19.700.000 đồng. Đối với số tiền thế chấp 5.000.000 đồng ông Đ đã giao cho ông H thì ông H không đồng ý trừ vào tiền mua xe vì theo quy định tại mục 7, hợp đồng mua bán xe trả góp thì số tiền này được thu hồi để bù trừ vào chi phí định vị do ông Đ vi phạm hợp đồng. Ông H chỉ yêu cầu ông Trương Công Đ thanh toán số tiền còn nợ là 19.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi kể cả trong giai đoạn thi hành án, không yêu cầu vợ ông Đ cùng có trách nhiệm thanh toán nợ do ông H không biết thông tin vợ của ông Đ.

Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trương Công Đ, bà Võ Thị Thanh H1 nhưng ông Đ, bà H1 không đến Tòa án theo giấy mời, không cung cấp lời khai cũng như tài liệu, chứng cứ được xem như từ bỏ quyền lợi của mình.

Theo bà Lê Thị Đ1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70,

71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Thanh H1 chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, 218, Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Mạnh H đối với ông Trương Công Đ về việc yêu cầu ông Trương Công Đ có nghĩa vụ thanh toán số tiền 19.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi kể cả trong giai đoạn thi hành án. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Mạnh H yêu cầu ông Trương Công Đ yêu cầu trả lại chiếc xe Future F1 biển kiểm soát 94K1-302.55 và tiền thuê xe mỗi ngày là 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trương Công Đ phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Đỗ Mạnh H yêu cầu ông Trương Công Đ thanh toán hợp đồng mua bán chiếc xe mô tô hiệu Future F1 biển kiểm soát 94K1-302.55, màu xám ghi. Hiện nay, ông Trương Công Định cư T tại ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Đỗ Mạnh H có mặt, bà Lê Thị Đ1 có đơn xin vắng mặt, ông Trương Công Đ, bà Võ Thị Thanh H1 đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt do đó căn cứ vào Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Mạnh H đối với ông Trương Công Đ yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán xe mô tô nhãn hiệu Future F1 biển kiểm soát 94K1-302.55, màu xám ghi do ông Đỗ Mạnh H đứng tên chủ sở hữu. Tại đơn khởi kiện ông Đỗ Mạnh H yêu cầu ông Trương Công Đ trả lại chiếc xe đã mua do vi phạm hợp đồng và tiền thuê xe. Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, ông H yêu cầu ông Đ trả tiền mua xe còn nợ. Xét thấy, đối tượng khởi kiện là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future F1 biển kiểm soát 94K1-302.55, màu xám ghi và tiền thuê xe. Nay ông H xác định yêu cầu ông Đ trả tiền mua xe theo hợp đồng mua bán xe trả góp là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên vẫn được xem xét, giải quyết theo quy định. Việc mua bán xe mô tô nhãn hiệu Future F1 biển kiểm soát 94K1-302.55, màu xám ghi giữa ông Đỗ Mạnh H và ông Trương Công Đ có xảy ra trên thực tế, có hợp đồng mua bán xe trả góp lập ngày 06/5/2020. Nội dung hợp đồng là ông Đỗ Mạnh H bán cho ông Trương Công Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Future F1 biển kiểm soát 94K1-302.55, màu xám

ghi với giá bán theo hình thức trả góp là 3.300.000 đồng/tháng, góp trong 12 tháng là đủ tiền. Cũng theo nội dung hợp đồng, ông Đ phải thế chấp số tiền 5.000.000 đồng, trường hợp ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì các khoản tiền đã đóng, tiền thế chấp sẽ bị mất. Trường hợp ông Đ góp đúng hạn thì sẽ được trừ vào tiền nợ xe. Ông H đã giao xe cho ông Đ vào ngày 06/5/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã góp được 4 tháng tương đương số tiền 13.200.000 đồng. Do không có khả năng góp nên ông H và ông Đ thỏa thuận mỗi tháng ông Đ sẽ đóng lãi 200.000 đồng trên số tiền vốn còn nợ là 26.400.000 đồng, ông Đ đã đóng lãi được 6.200.000 đồng. Số tiền này ông H đồng ý trừ vào tiền nợ xe. Ngày 19/9/2024, ông Đ trả cho ông H số tiền 500.000 đồng. Như vậy, số tiền mà ông Đ đã thanh toán cho ông H là 13.200.000 đồng + 6.200.000 đồng + 500.000 đồng = 19.900.000 đồng. Số tiền ông Đ còn nợ ông H là 39.600.000 đồng – 19.900.000 đồng = 19.700.000 đồng.

[4] Đối với số tiền thế chấp khi ký hợp đồng mua bán xe là 5.000.000 đồng theo quy định tại mục 7, hợp đồng mua bán xe trả góp thì số tiền này được thu hồi để bù trừ vào chi phí định vị do ông Đ vi phạm hợp đồng là phù hợp với hợp đồng mua bán xe trả góp ngày 06/5/2020 do các bên đã thống nhất ký kết trên cơ sở tự nguyện. Do đó không được trừ vào tiền mua xe.

[5] Ông Đỗ Mạnh H xác định chỉ yêu cầu ông Trương Công Đ thanh toán tiền nợ mua xe, không yêu cầu vợ ông Đ cùng có trách nhiệm thanh toán nợ nên không buộc vợ ông Đ là bà Võ Thị Thanh H1 cùng có trách nhiệm thanh toán nợ.

[6] Do ông Đỗ Mạnh H không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Mạnh H được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Trương Công Đ phải chịu đối với số tiền có nghĩa vụ thanh toán cho ông H là 19.700.000 đồng x 5% = 985.000 đồng. Ông Đỗ Mạnh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004128 ngày 25/6/2024 được hoàn lại.

[8] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, 218, Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 430, 440 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.3 Phần II mục A Danh mục án

phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Mạnh H đối với ông Trương Công Đ về tranh chấp hợp đồng mua bán xe trả góp.

2. Buộc ông Trương Công Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đỗ Mạnh H số tiền còn nợ là 19.700.000 (Mười chín triệu bảy trăm nghìn) đồng, không yêu cầu tính kể cả trong giai đoạn thi hành án.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Mạnh H yêu cầu ông Trương Công Đ trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future F1 biển kiểm soát 94K1-302.55, màu xám ghi và tiền thuê xe mỗi ngày là 200.000 đồng.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Trương Công Đ phải chịu nộp 985.000 (Chín trăm tám mươi lăm nghìn) đồng. Ông Đỗ Mạnh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004128 ngày 25/6/2024 được hoàn lại.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Đỗ Mạnh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Y

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**